CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM
CẢNG VỤ HÀNG HẢI ĐỒNG NAI
Số: 772 /TBHH-CVHHĐN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 20 tháng 7 năm 2026

THÔNG BÁO HÀNG HẢI
Về thông số kỹ thuật độ sâu khu nước trước cầu cảng số 1 (2.000 DWT) và cầu cảng số 3 (25.000DWT) - Bến cảng Đồng Nai - Phân cảng Gò Dầu A

Vùng biển: Vùng nước cảng biển Thành phố Đồng Nai

Tên luồng: Luồng hàng hải Vũng Tàu - Thị Vải

Căn cứ Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải; Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định trong lĩnh vực hàng hải;

Xét đơn đề nghị công bố thông báo hàng hải số 1346/CĐN-QLDA ghi ngày 16/7/2026 của Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai.

Cảng vụ Hàng hải Đồng Nai thông báo về thông số kỹ thuật độ sâu khu nước trước cầu cảng số 1 (2.000 DWT) và cầu cảng số 3 (25.000 DWT) - Bến cảng Đồng Nai - Phân cảng Gò Dầu A, như sau:

1. Trong phạm vi khảo sát khu nước trước cầu cảng số 3 (25.000 DWT) - Bến cảng Đồng Nai - Phân cảng Gò Dầu A được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ tọa độ VN-2000		Hệ tọa độ WGS-84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
N1	10°39'41.62"	107°00'55.09"	10°39'38.0"	107°01'01.5"
N2	10°39'37.65"	107°01'00.28"	10°39'34.0"	107°01'06.7"
N5	10°39'36.39"	107°00'59.26"	10°39'32.7"	107°01'05.8"
N6	10°39'40.94"	107°00'53.32"	10°39'37.3"	107°00'59.8"

- Độ sâu được xác định bằng máy đo sâu hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước "số 0 Hải đồ" đạt 8,55 mét.

2. Trong phạm vi khảo sát khu nước trước cầu cảng số 1 (2.000 DWT) - Bến cảng Đồng Nai - Phân cảng Gò Dầu A được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ tọa độ VN-2000		Hệ tọa độ WGS-84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
N2	10°39'37.65"	107°01'00.28"	10°39'34.0"	107°01'06.7"
N3	10°39'36.17"	107°01'02.22"	10°39'32.5"	107°01'08.6"
N4	10°39'34.88"	107°01'01.23"	10°39'31.2"	107°01'07.7"
N5	10°39'36.39"	107°00'59.26"	10°39'32.7"	107°01'05.8"

- Độ sâu được xác định bằng máy đo sâu hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước "số 0 Hải đồ" đạt 5,02 mét.

3. Trong phạm vi khảo sát khu nước tiếp giáp với vùng nước trước bến và biên luồng, được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ tọa độ VN-2000		Hệ tọa độ WGS-84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
N6	10°39'40.94"	107°00'53.32"	10°39'37.3"	107°00'59.8"
N4	10°39'34.88"	107°01'01.23"	10°39'31.2"	107°01'07.7"
A4	10°39'31.24"	107°00'58.44"	10°39'27.6"	107°01'04.9"
A5	10°39'34.31"	107°00'57.58"	10°39'30.6"	107°01'04.1"
A6	10°39'34.59"	107°00'57.51"	10°39'30.9"	107°01'04.0"
A7	10°39'38.51"	107°00'54.87"	10°39'34.8"	107°01'01.4"
A8	10°39'40.52"	107°00'52.26"	10°39'36.9"	107°00'58.8"

- Độ sâu được xác định bằng máy đo sâu hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước "số 0 Hải đồ" đạt 6,17 mét.

HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI

Tàu thuyền căn cứ vào độ sâu tại Thông báo hàng hải, bình đồ độ sâu khu nước và thông báo điều kiện khai thác của Bến cảng Đồng Nai - Phân cảng Gò Dầu A để điều động tàu thuyền vào, rời, khai thác tại bến cảng an toàn.

Ghi chú:

- Số liệu độ sâu căn cứ bình đồ độ sâu ký hiệu BDA1&A3-GDA_07.2026 do Công ty TNHH Kỹ Thuật Xây dựng Thiên Bảo đo đạc và hoàn thành tháng 07 năm 2026.

- Truy cập nội dung Thông báo hàng hải tại địa chỉ: https://cangvuhanghaidongnai.gov.vn/

(1) Tổ chức cung cấp số liệu, thông tin phục vụ việc công bố thông báo hàng hải chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự chính xác của số liệu, thông tin mình cung cấp theo khoản 3, điều 47, Nghị định số 58/2017/NĐ-CP.

Để biết thêm thông tin chi tiết, đề nghị liên hệ trực tiếp với Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai(1)./.

Nơi nhận:
- Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam (để b/c);
- Giám đốc (để b/c);
- PGĐ Ngô Tuấn Quang;
- Các Cảng vụ hàng hải;
- Các Cảng vụ đường thủy nội địa;
- Tổng Công ty BĐATHH Việt Nam;
- Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải miền Nam;
- Công ty CP Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu;
- Công ty TNHH MTV Hoa tiêu Tân Cảng;
- Công ty TNHHMTV Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam;
- Bảo đảm an toàn hàng hải Đông Nam Bộ;
- Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai;
- Các tổ chức, cá nhân có liên quan;
- Website Cảng vụ Hàng hải Đồng Nai;
- Các phòng, đại diện trực thuộc;
- Lưu: VT, QLKCHT(Tủ).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CẢNG VỤ HÀNG HẢI ĐỒNG NAI
CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM

Lê Hồng Sang

(1) Tổ chức cung cấp số liệu, thông tin phục vụ việc công bố thông báo hàng hải chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự chính xác của số liệu, thông tin mình cung cấp theo khoản 3, điều 47, Nghị định số 58/2017/NĐ-CP.

Danh sách nơi nhận kèm theo:

1. Bộ Tư lệnh Hải quân;
2. Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển;
3. BCH Bộ đội BP TP. Hồ Chí Minh;
4. BCH Bộ đội BP TP. Đồng Nai;
5. Sở Xây dựng Thành phố Đồng Nai;
6. Chi cục Hàng hải và Đường thuỷ phía Nam;
7. Trung tâm ứng phó sự cố tràn dầu KV miền Nam;
8. Đài Tiếng nói Nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
9. Đài Phát thanh và Truyền hình Đồng Nai;
10. Đài thông tin Duyên hải TP. Hồ Chí Minh;
11. Các doanh nghiệp chủ tàu;
12. Các doanh nghiệp cảng biển;
13. Các đại lý hàng hải;
14. Các doanh nghiệp dịch vụ hàng hải;
15. Trường Đại học Hàng hải Việt Nam;
16. Trường Đại học GTVT TP. Hồ Chí Minh;
17. Trường Cao đẳng Hàng hải và Đường thuỷ I;
18. Trường Cao đẳng Hàng hải và Đường thuỷ II.